

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-ST

Ngày: 04-4-2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Bạch.

2/. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 16/3/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Kim R, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn S, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Kim R trình bày:

Vào ngày 17/02/2020 âm lịch, tôi có cho ông Ngô Văn S vay số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng để làm sầu riêng. Việc tôi cho ông S vay tiền có làm biên nhận do tôi tự viết, ông S ký tên và ghi họ tên. Khi cho vay tiền chúng tôi thỏa thuận ông S sẽ trả tiền cho tôi khi ông S thu hoạch sầu riêng, tức là khoảng 04 tháng sau khi cho ông S vay tiền nhưng sau đó hạn mượn sầu riêng hết nên ông S không trả tiền cho tôi. Tôi có liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng ông S chưa trả tiền cho tôi. Sau đó ông S bỏ nhà đi làm ăn, đến nay vẫn chưa trả lại cho tôi số tiền đã vay. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông S trả cho tôi 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Ngô Văn S đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, bà Rvẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu ông Strả lại cho bà số tiền 45.000.000 đồng một lần. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Văn S đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Stheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô Kim R khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn S có nghĩa vụ trả cho bà R45.000.000 đồng tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Văn S có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện C1, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim R, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại “Biên nhận vay tiền” ngày 17/02/2020 âm lịch do bà Riêng nộp kèm đơn khởi kiện thể hiện bà Rcó cho ông Svay 45.000.000 đồng. Ông Smặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó có đủ cơ sở xác định ông Scó vay của bà R45.000.000đồng nên bà Rkhởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Strả số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ.

Bà Rđã nhiều lần yêu cầu ông Strả lại số tiền vay nhưng ông Skhông thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lãi: Tại “Biên nhận vay tiền” ngày 17/02/2020 âm lịch giữa bà Rvà ông Scó thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, tuy nhiên bà Rkhông yêu cầu ông Strả lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Rnên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim R.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim R.

Buộc ông Ngô Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Kim R số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Ngô Văn S phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Ngô Kim R 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà R đã nộp theo biên lai thu số 0016829 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện C1;
- Chi cục THADS huyện C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang